

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 65/2018/HSST

Ngày: 14- 3- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Cát Tường

2. Ông Nguyễn Xuân Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 14-3- 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thế A - Sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 16, tổ 1, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ ngày 20/9/2017, tạm giam ngày 26/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h55' ngày 20/9/2017, tại đường L, phố N, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác của đội 3, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Lê Thế A đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để lấy tiền công. Tang vật thu giữ gồm; 01 túi nilon màu

trắng bên trong chứa 86 viên nén hình trụ tròn màu xám, trên mặt mỗi viên có dòng kẻ chìm, Lê Thế A khai là ma túy tổng hợp dạng lắc, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thế A và 300.000đ.

Tại kết luận giám định số 4818/C54 ngày 23/10/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát giám định kết luận: 86 viên nén hình trụ tròn màu xám, trên một mặt mỗi viên có dập dòng kẻ chìm, có tổng trọng lượng là 21,502g loại MDMA và Methamphetamine.

Lê Thế A khai nhận: Khoảng 13h ngày 20/9/2017, Lê Thế A đang lái taxi tại thành phố Đ tỉnh Ninh Bình thì Nguyễn Thành T ở 159 đường Q, phường B, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình gọi điện cho Lê Thế A đến cầu vượt thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình để chở T đi công việc. Lê Thế A đồng ý đến điểm hẹn gặp T, tại đây T thuê Thế A mang 86 viên ma túy tổng hợp đựng trong 01 túi nilon màu trắng vào thành phố H giao cho khách của T, xong việc T sẽ trả cho Thế A 700.000đ tiền công. Thế A đồng ý nhận túi ma túy của T cất giấu trong người rồi lái xe taxi vào thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến thành phố Đ do xe của Thế A bị hỏng nên Thế A đã điện thoại thuê Trịnh Tuấn A ở tổ 10A, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (là bạn lái xe taxi) chở vào thành phố H. Khoảng 14h55' ngày 20/9/2017, khi đến đường L, phố N, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, Thế A bảo Tuấn A dừng xe chờ đón khách của T ra nhận ma túy. Trong lúc Thế A chờ để giao ma túy cho khách của T thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Đối với Trịnh Tuấn A là người được Lê Thế A thuê chở vào thành phố H nhưng Trịnh Tuấn A không biết việc Lê Thế A có đem theo ma túy và không liên quan đến việc vận chuyển ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thành T theo Thế A khai là người đã đưa 86 viên thuốc lắc ma túy tổng hợp nhờ Lê Thế A vận chuyển vào thành phố H để giao cho khách của T, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành T nhưng không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan, hiện T không có mặt tại gia đình và địa phương, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ sau.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Thế A về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện VKSND TP. Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thế A mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thế A khai nhận: Khoảng 14h55' ngày 20/9/2017, tại đường L, phố N, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đội 3, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Lê Thế A đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để lấy tiền công (thỏa thuận sau khi hoàn thành công việc Thế A được trả công 700.000đ). Tang vật thu giữ là 86 viên ma túy tổng hợp, qua giám định có tổng trọng lượng là 21,502g loại MDMA và Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Lê Thế A đã chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình vào thành phố H, tỉnh Thanh Hóa để lấy tiền công mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bản thân Lê Thế A cũng không biết rõ mục đích của Nguyễn Thành T đối với 86 viên thuốc lắc ma túy tổng hợp khi thuê Lê Thế A vận chuyển vào thành phố H, tỉnh Thanh Hóa để giao cho khách của T. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thế A đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật].

[2. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham tiền công đã phạm tội. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục].

[3. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, xử cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo lần đầu phạm tội về ma túy nên không phạt tiền đối với bị cáo].

[4. Về vật chứng:

- 19,890g loại MDMA và Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, model: A 1429, FCCID: BCG-E2599A, IC: 579C-E2610A, Imel: 013404001869279 là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Thế A và 300.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS].

[5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế A phạm tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Thế A: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2017.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 19,890g loại MDMA và Methamphetamine tại phong bì ma túy niêm phong số 4818/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát, được đóng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, có chữ ký, chữ viết của Đặng Thị T;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, model: A 1429, FCCID: BCG-E2599A, IC: 579C-E2610A, Imel: 013404001869279 ghi trên mặt sau vỏ máy

- Trả cho bị cáo Lê Thế A: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Thế A; 300.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 65/THA ngày 16/01/2018 giữa Công an tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Minh Hạnh